

Bản án số: **03/2019/DS-ST**

Ngày: 10/5/2019

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: ông Đinh Trung Đô, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Anh Đ, (có mặt)

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: chị Hồ Thị Bạch T, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2018; lời khai trong quá trình điều tra và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ tại phiên tòa thì: Vào ngày 09/01/2018 chị Trần Thị Anh Đ có cho chị Hồ Thị Bạch T vay số tiền 102.600.000 đồng, chị Hồ Thị Bạch T hẹn đến ngày 15/02/2018 sẽ trả trước cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền 40.000.000 đồng, số tiền còn lại đến tháng 5/2018 sẽ trả đủ cho chị Trần Thị Anh Đ. Tuy nhiên đến nay chị Hồ Thị Bạch T vẫn chưa trả số tiền 102.600.000 đồng cho chị Trần Thị Anh Đ. Do đó, chị Trần Thị Anh Đ làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 102.600.000 đồng và chị Trần Thị Anh Đ không yêu cầu tính lãi suất.

- Đối với bị đơn chị Hồ Thị Bạch T: trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải đối với chị Hồ Thị Bạch T, mặc dù

đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng chị Hồ Thị Bạch T vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án. Hiện tại chị Hồ Thị Bạch T có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết các văn bản của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên chị Hồ Thị Bạch T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng trong tất cả các lần triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là chị Hồ Thị Bạch T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật (Về thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết, xác định quan hệ tranh chấp, về thu thập chứng cứ, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát) tuy nhiên việc gửi thông báo thụ lý vụ án của Tòa án cho các đương sự còn có vi phạm về mặt thời hạn. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn Trần Thị Anh Đ đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định, bị đơn Hồ Thị Bạch T không chấp hành đúng theo yêu cầu của Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ. Buộc bị đơn chị Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền gốc 102.600.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không xem xét, giải quyết. Buộc bị đơn Hồ Thị Bạch T phải chịu 5.130.000 đồng tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa chị Trần Thị Anh Đ khởi kiện chị Hồ Thị Bạch T là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn chị Hồ Thị Bạch T có hộ khẩu thường trú và trú tại Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Chị Hồ Thị Bạch T mặc dù đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Đồng thời trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ chị Hồ Thị Bạch T cũng không tham gia các buổi làm việc, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của chị Hồ Thị Bạch T đã không cung cấp được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của BLTTDS, chị Hồ Thị Bạch T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của mình và theo điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vắng mặt bị đơn chị Hồ Thị Bạch T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào Giấy nhận nợ đề ngày 09/01/2018 thể hiện chị Hồ Thị Bạch T vay của chị Trần Thị Anh Đ số tiền 102.600.000 đồng. Giấy nhận nợ giữa chị Trần Thị Anh Đ và chị Hồ Thị Bạch T là giấy viết tay và được chị Hồ Thị Bạch T ký tên trong giấy nhận nợ là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 92 của BLTTDS, Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa chị Trần Thị Anh Đ và chị Hồ Thị Bạch T là có thật và hợp pháp. Về nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dân sự.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa chị Hồ Thị Bạch T và chị Trần Thị Anh Đ thì ngày 15/02/2018 thì chị Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền 40.000.000 đồng, đến tháng 5/2018 thì chị Hồ Thị Bạch T phải trả số tiền còn lại là 62.600.000 đồng cho chị Trần Thị Anh Đ. Tuy nhiên, khi đến hạn chị Hồ Thị Bạch T không trả tiền gốc theo thỏa thuận. Việc chị Hồ Thị Bạch T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; ...”*.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ đối với bị đơn chị Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 102.600.000 đồng là có căn cứ. Trong quá trình điều tra cùng như tại phiên tòa chị Trần Thị Anh Đ không yêu cầu chị Hồ Thị Bạch T phải chịu lãi xuất nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ về việc yêu cầu bị đơn chị Hồ Thị Bạch T phải trả số tiền nợ gốc là 102.600.000đ (*Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm nghìn đồng*) thì mới bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của đương sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Hồ Thị Bạch T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể: 102.600.000 đồng x 5% = 5.130.000đ (*Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 267; khoản 1 Điều 273 của BLTTDS.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Anh Đ.

- Buộc chị Hồ Thị Bạch T phải có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền 102.600.000đ (*Một trăm lẻ hai triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Hồ Thị Bạch T phải chịu 5.130.000đ (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí DSST.

- Trả lại cho chị Trần Thị Anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.565.000đ (*Hai triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003300 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA DS huyện M;
- Các đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh

